

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP, ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg, ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 159/2015/TT-BTC, ngày 15/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Công văn số 57/HĐND-VP, ngày 29/02/2016 của Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 459/TTr-STC ngày 08/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý.



Điều 2. Giao Sở Tài chính chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18/3/2016

Nơi nhận

- Như Điều 3.
- Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Cục QLCS - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH thuộc tỉnh
- Báo Đắk Lắk; Công báo;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCTM (N-TM). 120b

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

QUY ĐỊNH

Chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý

(Kèm theo Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị) theo quy định tại Khoản 1, Điều 9, Chương II của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg, ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm:

a) Xe ô tô gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng hoặc có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ gồm: xe cứu thương, xe chở rác, xe ép rác, xe sửa chữa lưu động, xe trang bị phòng thí nghiệm, xe sửa chữa điện, xe kéo, xe cần cẩu, xe tập lái, xe phục vụ thông tin liên lạc...

b) Xe ô tô sử dụng cho nhiệm vụ đặc thù phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội là xe không gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng hoặc có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ nhưng được sử dụng phục vụ cho nhiệm vụ đặc thù của ngành, lĩnh vực gồm: xe chỉ đạo phòng chống lụt bão, xe tìm kiếm cứu nạn, xe kiểm lâm, xe thanh tra giao thông, xe phát thanh truyền hình lưu động, xe chở học sinh, sinh viên, xe chở diễn viên đi biểu diễn, xe chở vận động viên đi luyện tập và thi đấu, xe phòng chống dịch bệnh, xe phục vụ trật tự cảnh quan đô thị...

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, đơn vị thuộc ngành y tế; ngành văn hoá, thể thao và du lịch; ngành nông, lâm nghiệp và các cơ quan, đơn vị khác theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ hoặc sử dụng cho nhiệm vụ đặc thù phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội được trang bị xe ô tô chuyên dùng, hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, có nguồn gốc ngân sách nhà nước (kể cả nguồn vốn vay, viện trợ, quà biếu, tặng cho của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước hoặc được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định của pháp luật...).

Điều 2. Nguyên tắc trang bị, bố trí, sử dụng xe ô tô chuyên dùng



1. Cơ quan, đơn vị căn cứ vào định mức tại Quy định này để bố trí xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác.

2. Nghiêm cấm việc sử dụng xe ô tô chuyên dùng không đúng mục đích, sử dụng vào việc riêng, bán, trao đổi, tặng cho, cho mượn, thế chấp, cầm cố hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào nếu không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Đối với cơ quan, đơn vị theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ hoặc sử dụng cho nhiệm vụ đặc thù phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội được trang bị xe ô tô chuyên dùng nhưng chưa có xe hoặc xe đang quản lý, sử dụng đã hết niên hạn hoặc không đủ điều kiện kỹ thuật để tiếp tục sử dụng phục vụ nhiệm vụ thì được trang bị xe nhưng không được vượt quá số lượng xe ô tô chuyên dùng được quy định tại Quy định này và thực hiện trang bị theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Cơ quan, đơn vị chưa có xe chuyên dùng hoặc cần có xe để thực hiện nhiệm vụ cấp bách được giao.

b) Cơ quan, đơn vị đã được trang bị xe ô tô chuyên dùng nhưng còn thiếu so với định mức số lượng đã quy định.

4. Đối với xe ô tô chuyên dùng đã hết niên hạn hoặc không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật để tiếp tục sử dụng thì thực hiện thanh lý. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ CHỦNG LOẠI, SỐ LƯỢNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG

Điều 3. Chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng

1. Định mức số lượng xe

TT	Đơn vị	Chủng loại	Số lượng xe tối đa/01 đơn vị	Ghi chú
I	Ngành y tế			
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh	Xe cứu thương	8	Trực cấp cứu 115; phục vụ hỗ trợ kỹ thuật tuyến cơ sở, chuyên tuyến, phục vụ công tác cấp cứu

2	Bệnh viện y học cổ truyền, Bệnh viện đa khoa Khu vực 333, Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột, Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ	Xe cứu thương	3	Phục vụ chuyển tuyến, trực cấp cứu
3	Các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa còn lại	Xe cứu thương	2	Phục vụ chuyển tuyến, trực cấp cứu
4	Trung tâm Da liễu, Trung tâm Huyết học và Truyền máu, Trung tâm Chăm sóc sức khoẻ sinh sản	Xe cứu thương hoặc xe bán tải	1	Phục vụ chuyên ngành
5	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh	Xe chuyên dùng hoặc xe bán tải	3	Phòng chống dịch bệnh
6	Trung tâm Y tế dự phòng các huyện, thị xã, thành phố Buôn Ma Thuột	Xe chuyên dùng hoặc xe bán tải	1	Phòng chống dịch bệnh
II Ngành văn hoá, thể thao và du lịch				
1	Trung tâm văn hoá tỉnh; Đoàn ca múa dân tộc	Xe từ 16 đến 32 chỗ ngồi	2	Xe chở diễn viên đi biểu diễn
2	Trung tâm Huấn luyện thể thao	Xe từ 16 đến 45 chỗ ngồi	1	Xe chở vận động viên đi thi đấu
3	Trung tâm Phát hành phim và chiếu bóng	Xe đến 9 chỗ ngồi hoặc xe bán tải	1	Phục vụ chuyên ngành
4	Phòng Văn hoá thông tin các huyện, thị xã, thành phố	Xe đến 9 chỗ ngồi hoặc xe thùng hoặc xe bán tải	1	Phục vụ chuyên ngành
III Ngành nông, lâm nghiệp				

1	Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã, thành phố; Đội Kiểm lâm cơ động và phòng chống cháy rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm	Xe từ 5 đến 7 chỗ ngồi hoặc xe bán tải; xe cân cầu	2	Xe phục vụ phòng chống cháy rừng và bảo đảm chấp hành pháp luật, bảo vệ phát triển rừng
2	Khu bảo tồn thiên nhiên, Ban Quản lý rừng	Xe bán tải	1	Xe phục vụ phòng chống cháy rừng và bảo đảm chấp hành pháp luật, bảo vệ phát triển rừng
3	Chi cục Thú y, Chi cục Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xe bán tải	1	Xe phòng chống dịch
IV	Các đơn vị khác			
1	Các Đội quản lý thị trường thuộc Chi cục Quản lý thị trường tỉnh	Xe từ 5 đến 7 chỗ ngồi hoặc xe bán tải	1	Xe phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại
2	Thanh tra giao thông	Xe từ 5 đến 7 chỗ ngồi hoặc xe bán tải	2	Phục vụ chuyên ngành
3	Trung tâm giáo dục lao động xã hội	Xe cứu thương, xe tải	2	Phục vụ chuyên ngành
4	Trung tâm dạy nghề, giới thiệu việc làm	Xe bán tải	1	Phục vụ chuyên ngành
5	Trung tâm ứng dụng khoa học công nghệ Đắk Lắk	Xe bán tải	1	Phục vụ chuyên ngành
6	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Xe cân cầu; xe bán tải	2	Phục vụ chuyên ngành
7	Trung tâm quan trắc và kỹ thuật môi trường	Xe kiểm chuẩn lưu động	2	Phục vụ chuyên ngành
8	Trường Cao đẳng nghề	Xe ca, xe tải, xe con	20	Xe tập lái
9	Các trường cao đẳng còn lại	Xe từ 16 đến 32 chỗ ngồi	1	Xe chở học sinh, sinh viên

10	Nhà Văn hoá thanh thiếu nhi tỉnh	Xe từ 16 đến 32 chỗ ngồi	1	Xe chở diễn viên đi biểu diễn
11	Ban chăm sóc bảo vệ sức khoẻ cán bộ tỉnh	Xe cứu thương	1	Phục vụ chuyên ngành
12	Cơ quan thường trực Ban phòng chống bão lụt tỉnh	Xe 7 chỗ (2 cầu)	1	Phục vụ chuyên ngành
13	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Xe phát thanh truyền hình lưu động	2	Phục vụ chuyên ngành
14	Đội quản lý trật tự cảnh quan đô thị thành phố Buôn Ma Thuột	Xe bán tải hoặc xe tải	2	Xe phục vụ trật tự, cảnh quan đô thị
15	Các phường, xã thuộc thành phố Buôn Ma Thuột	Xe tải	1	Xe phục vụ trật tự, cảnh quan đô thị
16	Các phường thuộc thị xã Buôn Hồ	Xe tải	1	Xe phục vụ trật tự, cảnh quan đô thị
17	Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện không có thị trấn	Xe tải	1	Xe phục vụ trật tự, cảnh quan đô thị
18	Thị trấn các huyện còn lại	Xe tải	1	Xe phục vụ trật tự, cảnh quan đô thị
19	- Thành phố Buôn Ma Thuột	Xe ép rác, xe chở rác	5	Xe phục vụ vệ sinh môi trường
	- Thị xã Buôn Hồ		4	
	- Các huyện còn lại		3	

2. Sở Tài chính tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định trang bị xe ô tô chuyên dùng trong các trường hợp sau:

a) Cơ quan, đơn vị thành lập mới, theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ hoặc sử dụng cho nhiệm vụ đặc thù phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội được trang bị xe ô tô chuyên dùng theo quy định của pháp luật, đề xuất chủng loại, số lượng xe cụ thể gửi Sở Tài chính để tham mưu Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

b) Đối với xe ô tô chuyên dùng khác (xe hút bùn, xe chuyên chở vác xin...) các cơ quan, đơn vị căn cứ vào quy mô dân số, mật độ dân số trên địa bàn và nhiệm vụ được giao... đề xuất chủng loại, số lượng xe cụ thể gửi Sở Tài chính để tham mưu Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét quyết định theo quy định.

c) Đối với chủng loại cụ thể của từng loại xe ô tô chuyên dùng (Số ghế của loại xe ca, tải trọng của xe tải, khối lượng vận chuyển của xe ép rác, trang thiết bị gắn kèm

theo xe cứu thương...), Sở Tài chính căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu công tác của từng cơ quan, đơn vị và định mức về chủng loại, số lượng quy định tại Điều 3 Quy định này để tham mưu Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 4. Chế độ quản lý, sử dụng xe chuyên dùng

Các cơ quan, đơn vị được trang bị xe chuyên dùng theo Quy định này thực hiện việc quản lý xe tại cơ quan, đơn vị theo tiêu chuẩn định mức; tổ chức hạch toán riêng và công khai chi phí sử dụng xe tại các cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc có kiến nghị đề xuất, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị